

PHẦN II - ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2025
MỤC 2
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC

1. Đối tượng tuyển sinh:

a) Công dân Việt Nam:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp văn bằng tốt nghiệp do nước ngoài cấp phải được công nhận giá trị văn bằng của cơ quan nhà nước được phép công nhận giá trị văn bằng.

b) Công dân nước ngoài:

Người đã có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đã được dịch công chứng sang Tiếng Việt và có xác nhận công nhận giá trị văn bằng của cơ quan nhà nước được phép công nhận giá trị văn bằng, có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GDĐT và đảm bảo các quy định theo quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam hiện hành.

2. Phạm vi tuyển sinh:

Trường Đại học Mở Hà Nội tuyển sinh trên phạm vi toàn quốc.

3. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển căn cứ vào kết quả các môn văn hóa trong học bạ THPT hoặc điểm bài kiểm tra, đánh giá cộng với điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển;

- Mã phương thức xét tuyển: 500;

- Tên phương thức xét tuyển: Xét tuyển đào tạo vừa làm vừa học.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Trường đăng ký **850** chỉ tiêu. Cụ thể:

STT	Nhóm ngành/ ngành xét tuyển	Mã ngành xét tuyển	Số văn bản cho phép	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo	Chỉ tiêu
1	Nhóm ngành: Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài						
1.1	Ngành Ngôn ngữ Anh	7220201	1884/TC-BT	23/04/1993	Bộ GDĐT	1993	50
1.2	Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	2995/QĐ-BGDĐT	15/06/2006	Bộ GDĐT	2006	160

STT	Nhóm ngành/ ngành xét tuyển	Mã ngành xét tuyển	Số văn bản cho phép	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo	Chi tiêu
2	Nhóm ngành: Kinh doanh						
2.1	Ngành Quản trị kinh doanh	7340101	1884/TC-BT	23/04/1993	Bộ GDĐT	1993	130
2.2	Ngành Thương mại điện tử	7340122	573/QĐ-ĐHM	28/02/2019	Trường ĐH Mở HN	2019	120
3	Nhóm ngành: Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm						
3.1	Ngành Tài chính - Ngân hàng	7340201	2767/QĐ-BGDĐT	29/05/2007	Bộ GDĐT	2007	40
4	Nhóm ngành: Kế toán - Kiểm toán						
4.1	Ngành Kế toán	7340301	1884/TC-BT	23/04/1993	Bộ GDĐT	1993	90
5	Nhóm ngành: Luật						
5.1	Ngành Luật	7380101	6101/KHTC	06/09/1994	Bộ GDĐT	1994	120
5.2	Ngành Luật kinh tế	7380107	1062/QĐ-BGDĐT	20/02/2009	Bộ GDĐT	2009	30
6	Nhóm ngành: Công nghệ thông tin						
6.1	Ngành Công nghệ thông tin	7480201	1884/TC-BT	23/04/1993	Bộ GDĐT	1993	110
Tổng số							850

5. Ngưỡng đầu vào:

- Thí sinh có điểm các môn văn hóa trong tổ hợp xét tuyển hoặc điểm trung bình các môn văn hóa trong tổ hợp xét tuyển hoặc bài kiểm tra, đánh giá phải có kết quả không thấp hơn 5,0 điểm đủ điều kiện tham gia xét tuyển. Điểm các môn văn hóa hoặc điểm trung bình các môn văn hóa tham gia xét tuyển là điểm trung bình cả năm lớp 12 (hoặc tương đương) của môn học đó. Tổ hợp xét tuyển căn cứ vào các tổ hợp xét tuyển của đại học chính quy của năm xét tuyển;

- Trường hợp điểm các môn văn hóa trong tổ hợp xét tuyển hoặc điểm trung bình các môn văn hóa trong tổ hợp xét tuyển không đáp ứng ngưỡng đầu vào thí sinh phải làm bài kiểm tra, đánh giá do Trường tổ chức để xét tuyển.

6. Tổ chức tuyển sinh:

6.1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT) bao gồm:

a) Phiếu đăng ký xét tuyển, sơ yếu lý lịch (theo mẫu, thí sinh tải hồ sơ tại địa chỉ <https://tuyensinh.hou.edu.vn>);

b) Bản công chứng hợp lệ giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

c) Bản công chứng hợp lệ bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời THPT (đối với những người xét tuyển ngay trong năm tốt nghiệp mà chưa được cấp bằng) hoặc tương đương;

d) Bản công chứng hợp lệ học bạ THPT hoặc tương đương;

đ) Bản công chứng hợp lệ Chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ CCCD;

g) Hai ảnh (4x6);

h) Đối với người học là công dân người nước ngoài có thêm các hồ sơ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

6.2. Thủ tục đăng ký xét tuyển:

- Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT và lệ phí ĐKXT cho Trường chậm nhất một tuần trước ngày xét tuyển;

- Sau khi nộp hồ sơ ĐKXT, nếu có sự thay đổi về gia đình hoặc bản thân, thí sinh có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Trường và trước ngày xét tuyển phải nộp bổ sung đầy đủ giấy tờ;

- Đối với lớp mở tại Trường: thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ ĐKXT; đối với lớp đặt tại địa phương (đơn vị liên kết đào tạo): thí sinh nộp 2 bộ hồ sơ ĐKXT (1 bộ lưu tại trường và 1 bộ lưu tại đơn vị liên kết đào tạo).

6.3. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:

Trung tâm Truyền thông và Tuyển sinh - Trường Đại học Mở Hà Nội (nhà B101 Phố Nguyễn Hiền, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Điện thoại: 0243.8682982, hotline: 024.6297.4545 và các đơn vị liên kết đào tạo (Phụ lục kèm theo)).

6.4. Nguyên tắc xét tuyển:

Trường tổ chức xét tuyển căn cứ vào điểm xét tuyển, được lấy từ điểm cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Cụ thể:

- Điểm xét tuyển: Là điểm trung bình các môn văn hóa trong học bạ THPT hoặc tương đương của tổ hợp xét tuyển hoặc bài kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào, bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và đối tượng (tính đến số lẻ 2 phần thập phân);

- Tiêu chí phụ: Nếu ở mức điểm trúng tuyển (khi đủ chỉ tiêu) có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì ưu tiên thí sinh có kết quả môn Toán cao hơn, trường hợp thí sinh xét tuyển sử dụng kết quả bài kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào thì áp dụng tiêu chí phụ là điểm xét tuyển của bài thi cao hơn nhưng không tính điểm ưu tiên.

7. Chính sách ưu tiên:

Trường thực hiện chính sách ưu tiên về khu vực và đối tượng ưu tiên như Quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành; trong đó khu vực ưu tiên của thí sinh được tính theo địa phương thí sinh tốt nghiệp theo văn bằng đầu vào.

8. Lệ phí:

- Lệ phí xét tuyển: 100.000đ/thí sinh;

- Lệ phí xét công nhận tín chỉ: 100.000 đ/học phần.

9. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm:

Trường Đại học Mở Hà Nội áp dụng học phí theo quy định của Nhà nước đối với trường đại học công lập tự chủ toàn diện. Chi tiết tại Phần I Đề án tuyển sinh năm 2025.

10. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm:

Trường tuyển sinh liên tục trong năm (thông tin chi tiết trong Thông báo tuyển sinh được đăng tải trên Cổng thông tin tại địa chỉ <https://tuyensinh.hou.edu.vn>).

11. Giải quyết khiếu nại, rủi ro trong công tác tuyển sinh:

Trường thực hiện xem xét đảm bảo quyền lợi chính đáng của thí sinh khi có rủi ro trong công tác tuyển sinh theo quy định pháp luật, quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và quy chế tuyển sinh của Trường.

12. Thời gian đào tạo:

12.1. Thời gian đào tạo:

- Đối với các trường hợp không được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ (xét miễn môn), thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa;

- Đối với các trường hợp được xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ (Hội đồng xét công nhận tín chỉ của Trường căn cứ kết quả học tập đã tích lũy tại chương trình đào tạo đã được cấp văn bằng, tổ chức xét công nhận tín chỉ đối với từng trường hợp), thời gian để hoàn thành khóa học được xác định trên cơ sở thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa giảm tương ứng với khối lượng được công nhận tích lũy, nhưng không ít hơn 50% thời gian thiết kế chuẩn của chương trình đào tạo;

- Ngoài nộp hồ sơ tuyển sinh như mục 6.1, các trường hợp đã có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên được xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ phải nộp thêm hồ sơ để được xét miễn ngay sau khi vào học.

12.2. Địa điểm đào tạo:

Địa điểm đào tạo tại Trường Đại học Mở Hà Nội và tại các đơn vị liên kết đào tạo trên toàn quốc.

(Danh sách đơn vị liên kết đào tạo xem chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Cán bộ kê khai

Nguyễn Tuấn

Số ĐT: 0984624368

Email: nguyentuan1981@hou.edu.vn

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Nguyễn Thị Nhung



PHỤ LỤC

(Kèm theo Phần II - ĐATS năm 2025 Tuyển sinh đại học Vừa làm vừa học)

STT	Mã ĐVLK	Tên đơn vị liên kết	Địa chỉ
1	01T	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương	Số 387 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
2	01X	Trường TC Công nghệ và Du lịch Hà Nội	ĐD đào tạo: 282A đường Kim Giang, P. Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
3	07E	Trung tâm GDTX - HN tỉnh Lai Châu	Số 274, Phường Quyết Thắng, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu
4	08D	Trung tâm KTTH - HNDN và GDTX Lào Cai	Phố Vạn Hoa, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
5	18D	Trung tâm GDTX - NN, Tin học tỉnh Bắc Giang	Số 832 Lê Lợi, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
6	45D	Trung tâm GDTX - HN tỉnh Ninh Thuận	Số 26, Đường 16/4 Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
7	62D	Trung tâm GDTX tỉnh Điện Biên	Phường Thanh Bình, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên

Handwritten signature